



# NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ LĂNG THIỆU TRỊ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT

Nguyễn Vũ Lâm\*

Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, 10 Tô Ngọc Vân, Tp. Huế, Việt Nam

**Tóm tắt.** Lăng Thiệu Trị là một công trình quan trọng trong hệ thống kiến trúc cung đình, lăng tẩm của các vua triều Nguyễn, với những giá trị nhiều mặt về lịch sử, văn hoá, nghệ thuật kiến trúc, trang trí... Qua đó, có thể thấy nghệ thuật trang trí ở đây mang một phong cách riêng in đậm dấu ấn thời đại, thể hiện những khát vọng và lý tưởng của triều Nguyễn trong quá trình lịch sử. Sự đổi mới và tính sáng tạo trong nghệ thuật trang trí tại lăng Thiệu Trị được coi là khá độc đáo, sâu sắc tạo nên những giá trị thẩm mỹ riêng biệt của lăng cũng như có những giá trị về mặt lịch sử đặc trưng và đa dạng.

Ở khía cạnh lý luận, việc tập hợp, hệ thống hóa, xác định những giá trị nghệ thuật, giá trị thẩm mỹ tiêu biểu của lăng Thiệu Trị sẽ là cơ sở cho quá trình tiếp tục nghiên cứu chuyên về nghệ thuật trang trí. Từ góc nhìn lý luận và lịch sử mỹ thuật, nhận diện và giải quyết những vấn đề nghiên cứu.

**Từ khoá:** Thiệu Trị, Lý thuyết, Rồng, Bát bửu, Tứ thời

## 1. Đặt vấn đề

Triều Nguyễn (1802 – 1945) đã để lại một quần thể di tích bề thế hàm chứa nhiều giá trị nghệ thuật to lớn, đó là những thành tố quan trọng tạo nên tính thẩm mỹ độc đáo trong văn hóa nghệ thuật Huế thế kỷ XIX góp phần tạo nên giá trị của quần thể di tích Huế, được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào năm 1993.

Một trong những nét nổi bật của mỹ thuật thời Nguyễn là nghệ thuật trang trí kiến trúc cung điện, lăng tẩm, điều này đã tạo nên một hình hài của mỹ thuật Nguyễn đặc sắc và để lại dấu ấn đậm nét trong nền mỹ thuật của dân tộc. Việc nghiên cứu những giá trị nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn trước hết là các cung điện, miếu thờ cho đến các lăng tẩm của các vị vua như: lăng Gia Long, lăng Minh Mạng, lăng Thiệu Trị, lăng Tự Đức, lăng Đồng Khánh, lăng Khải Định... và nhiều công trình kiến trúc lăng tẩm tiêu biểu của các hoàng thân quốc thích khác.

Qua nghiên cứu, khảo sát cho thấy nghệ thuật trang trí ở lăng Thiệu Trị có thể thấy được một phần dấu ấn đặc trưng của mỹ thuật Nguyễn và những giá trị sáng tạo của các nghệ nhân

---

\*Liên hệ: nguyenvulan@hueuni.edu.vn

Nhận bài: 22-10-2019; Hoàn thành phản biện: 27-07-2020; Ngày nhận đăng: 08-12-2020

trong một chặng đường dài lịch sử là hết sức to lớn. Trong tập XXVI, tập san *Những người bạn Cố đô Huế*, bài “Lăng Thiệu Trị”, tác giả G. Langrand bước đầu đã tìm hiểu về nguồn gốc, kiến trúc, phong thủy, ý nghĩa và các mối liên hệ ở nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị. Khi phân tích, nhận xét và so sánh một số đặc điểm nghệ thuật tạo hình, tác giả đã nhận định rằng “...là ngôi lăng phong phú hơn nhiều, lộng lẫy hơn nhiều, với một dãy lâu đài, điện các cổ kính như các kiểu mẫu Trung Hoa mà nó đã phỏng theo, với sân châu cao quý vẻ tự hào như toàn bộ cảnh lăng, Điện Ngự Đình và các hồ rất hài hòa trong tổng thể cảnh quan” [4, tr.24].

Như vậy, đi sâu nghiên cứu, khẳng định, làm sáng tỏ những giá trị nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị là việc làm cần thiết và có ý nghĩa. Trên cơ sở đó có một cái nhìn so sánh với hệ thống các lăng tẩm thời Nguyễn để tìm ra những nét riêng biệt của bộ phận kiến trúc này, góp thêm tiếng nói trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị nghệ thuật triều Nguyễn nói chung và giá trị nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị nói riêng. Tuy nhiên, để đạt được mục đích nghiên cứu thì một trong những yêu cầu quan trọng nhất được đặt ra là việc nhận diện, xác định những vấn đề lý thuyết cơ bản và vận dụng cụ thể vào trường hợp nghiên cứu.

## 2. Bối cảnh nghiên cứu - những vấn đề lý luận và thực tiễn

Trong công trình *Kiến trúc Cố đô Huế* tại mục “Lăng Thiệu Trị”, tác giả Phan Thuận An biên soạn đã nêu rất rõ về không gian, địa lý, kiến trúc lăng Thiệu Trị, về phương diện trang trí mỹ thuật tác giả đã đánh giá “... mới nhìn qua, người ta dễ có cảm tưởng lăng Thiệu Trị đơn sơ, nhưng nếu xét kỹ, chúng ta sẽ thấy các nhà kiến trúc bấy giờ đã có một ý thức cao khi thiết kế, xây dựng và các công trình ở đó không kém phân đôi dào và bề thế” [1, tr.101]. Quá trình xây dựng Xương lăng diễn ra nhanh chóng và gấp rút, chỉ sau 3 tháng thi công các công trình chủ yếu đã hoàn thành từ ngày bắt đầu đến ngày hoàn tất lăng Thiệu Trị chỉ trong vòng chưa đầy 10 tháng (1848). Lăng được táng tại một nơi có địa cuộc tốt tại chân một dãy núi thấp tên là núi Thuận Đạo, thuộc làng Cư Chánh, huyện Hương Thủy, vua Tự Đức dân tên lăng gọi là Xương Lăng. Bên cạnh lăng Thiệu Trị chếch về phía trước có lăng Hiếu Đông (bà Hồ Thị Hoa) mẹ của vua. Phía sau là Xương Thọ lăng (lăng bà Từ Dũ) vợ vua và còn các ngôi mộ con của vua Thiệu Trị mất lúc còn nhỏ (tào thương). Tất cả quay quần, đoàn tụ quanh đây với vẻ đẹp giản đơn, gần gũi và trầm lắng. Kiến trúc lăng Thiệu Trị bao gồm các lĩnh vực như trang trí, hội họa, điêu khắc rất phong phú và đa dạng. Tổng thể kiến trúc lăng Thiệu Trị là sự kết hợp và chọn lọc từ mô thức kiến trúc của lăng Gia Long và lăng Minh Mạng. Lăng được xây dựng tách riêng ra thành hai tiểu khuôn viên đặt sòng đôi trên núi Thuận Đạo tổng diện tích là 475 ha. Mặt bằng tổng thể ngoài việc tuân thủ chặt chẽ các yếu tố phong thủy, còn có sự độc đáo về bố cục, hài hòa với thiên nhiên. Tất cả công trình kiến trúc đã làm tăng thêm vẻ tôn nghiêm cũng như tạo nên một vẻ đẹp hài hòa cho tổng thể cảnh quan lăng Thiệu Trị.

Qua nghiên cứu cho thấy, nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị trên nhiều phương diện: giá trị về mặt thẩm mỹ, giá trị thực tiễn, tư tưởng nghệ thuật, quy trình kỹ thuật, chất liệu cùng ý nghĩa ẩn chứa bên trong nghệ thuật hoa văn trang trí đặc sắc ở quần thể kiến trúc này hiện chưa trở thành đối tượng nghiên cứu cụ thể, chuyên biệt của bất cứ công trình khoa học nào. Theo đó, mục đích đầu tiên của việc nghiên cứu nghệ thuật

trang trí ở lăng Thiệu Trị là hướng đến giải quyết những vấn đề về lý thuyết liên quan, xác định những đặc trưng riêng biệt của bộ phận kiến trúc này trong quần thể di tích lăng mộ thời Nguyễn.

Xét về mặt thực tiễn, tính mới của đối tượng nghiên cứu được thể hiện ở việc giải quyết một số vấn đề cấp thiết đang được đặt ra. Hơn lúc nào hết, việc giữ gìn và phát huy hệ giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong đó có một bộ phận quan trọng là mỹ thuật và kiến trúc truyền thống đang được đặt ra một cách bức thiết, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Cụ thể ở trường hợp này, nhìn ở bối cảnh trên, xu hướng toàn cầu hóa đang cho chúng ta đang cơ hội tiếp xúc, học hỏi và ứng dụng các thành tựu mỹ thuật - kiến trúc hiện đại của thế giới vào điều kiện cụ thể của đất nước nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc sống đương đại. Trên cơ sở đó sáng tạo, bổ sung thêm các giá trị mới đóng góp vào “tính chất tiên tiến” của nền văn hóa dân tộc. Ngược lại, bản sắc dân tộc cũng lại phải đối mặt với những nguy cơ đáng lo ngại: nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị mai một, sự thâm nhập của công nghệ và kỹ thuật hiện đại đang có xu hướng lấn át kỹ thuật dân gian cổ truyền trong nhiều lĩnh vực và đương nhiên cả trong hoạt động xây dựng hay trùng tu, tôn tạo các công trình kiến trúc/di tích lăng tẩm như lăng Thiệu Trị. Các quan niệm, các giá trị thẩm mỹ truyền thống bị coi nhẹ, bị bỏ quên, thay vào đó là sự suy tôn các giá trị thẩm mỹ ngoại lai, phô trương hợm hĩnh về hình thức, coi nhẹ các yêu cầu sử dụng, nhiều công trình kiến trúc mới mô phỏng hoặc nhái lại các phong cách và các kiểu dáng truyền thống một cách tùy tiện, sai lệch... Nói cách khác, trong bối cảnh xã hội phát triển hiện nay, nhiều giá trị (cả vật chất lẫn tinh thần, tư tưởng) ở các công trình kiến trúc truyền thống đang có xu hướng dần bị mai một và có thể biến mất cả ở hiện tại và tương lai.

Ở khía cạnh lý luận, việc tập hợp, hệ thống hóa, xác định những giá trị nghệ thuật, giá trị thẩm mỹ tiêu biểu của di tích lăng Thiệu Trị sẽ là cơ sở lý luận cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu trong mảng nghệ thuật trang trí thời Nguyễn nói chung. Ở khía cạnh thực tiễn, từ những kinh nghiệm và bài học thực tế qua nghiên cứu khảo sát nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị, chúng tôi hướng đến việc ứng dụng những giá trị, chuẩn mực truyền thống trong hoạt động đào tạo chuyên ngành mỹ thuật; hoạt động trùng tu, tôn tạo các di tích kiến trúc truyền thống hiện nay... trên cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững mang tính tất yếu của thời đại: kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bảo tồn và phát triển. Đây cũng chính là một trong những yêu cầu có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

### **3. Nhận diện một số vấn đề lý thuyết trong nghiên cứu giá trị nghệ thuật trang trí ở lăng Thiệu Trị**

#### **3.1. Lý thuyết, luận điểm về mỹ thuật học:**

Có thể nói, giá trị của các yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị chính là sự thể hiện theo một cách riêng - trong điều kiện lịch sử cụ thể - của chủ thể văn hoá cụ thể, qua đó cũng phần nào thể hiện được quan niệm thẩm mỹ, tính đặc thù về phong cách sống của chủ thể đó. Kế thừa các quan điểm, phương pháp của một số nhà nghiên cứu đi trước, nên chúng ta tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu đặc trưng, giá trị nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị. Như vậy có thể thấy rằng giá trị nghệ thuật trang trí ở lăng Thiệu Trị thể hiện ở giá trị tạo hình và hoa văn trang trí độc đáo. Những giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ ấy mang một phong cách riêng in đậm dấu ấn dân tộc, thể hiện những khát vọng và lý tưởng của một thời kỳ lịch sử với sự biến đổi phù hợp theo quan niệm thẩm mỹ cũng như ý nghĩa biểu hiện của vương triều.

Phương pháp mỹ thuật học đã tiếp cận trực tiếp đến đối tượng nghiên cứu từ góc độ tạo hình mang tính chuyên ngành. Do vậy sự tiếp cận, phản hồi, tác động của phương pháp đến đối tượng nghiên cứu là rất trực diện, hiệu quả. Phương pháp mỹ thuật học có một lợi thế là bám sát và xoáy sâu vào được các thuộc tính ngôn ngữ trong nghệ thuật tạo hình trang trí, tạo cơ sở cho việc lý giải một cách thuyết phục các kỹ thuật, các thủ pháp xử lý ngôn ngữ và biểu hiện hình tượng, trong đó cấu trúc hình thái của ngôn ngữ trang trí được nhận diện rõ nét nhất cả về chiều sâu không gian tạo hình, về đặc trưng thẩm mỹ ngôn ngữ và các thuộc tính của đường nét, hình mảng, nhịp điệu trang trí. Đồng thời nó cũng giúp chúng ta có thể đúc rút được những đặc điểm nổi bật tiêu biểu và bản chất nhất của đối tượng nghiên cứu. Tuy nhiên phương pháp mỹ thuật học có những hạn chế nhất định khi đánh giá về những đặc trưng văn hóa, lịch sử, tư tưởng thẩm mỹ và đời sống nội tâm, đặc trưng sáng tạo của nghệ nhân. Điều đó cũng cho thấy phương pháp mỹ thuật học nếu được vận dụng một cách nhuần nhuyễn đúng lúc và tạo nên bình diện tác động đa chiều thì sẽ góp phần vô cùng quan trọng đối với người nghiên cứu tiếp cận một cách có chiều sâu nội dung cơ bản. Tuy nhiên, phương pháp mỹ thuật học cũng không thể đứng độc lập một cách tuyệt đối mà nó phải có sự chia sẻ, tương tác với các phương pháp tiếp cận, phương pháp thông tin, phương pháp điền dã thực địa, phương pháp thống kê, phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu... Trong nghiên cứu nghệ thuật tạo hình lăng Thiệu Trị thì phương pháp mỹ thuật học trở thành phương pháp nghiên cứu trong sự liên kết một cách biện chứng với các phương pháp nghiên cứu khác. Như vậy, rõ ràng rằng việc tìm hiểu, xác định và đánh giá trên là những phương pháp định hướng cho việc nghiên cứu, tìm hiểu giá trị nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị dưới góc độ chuyên ngành Mỹ thuật thì chúng ta nên lựa chọn thêm một số lý thuyết, luận điểm khác của các nhà nghiên cứu mỹ thuật trong hệ thống cơ sở lý luận cho nghiên cứu của mình.

#### **3.2. Luận điểm về tính ước lệ và tính biểu tượng**

Trong nghiên cứu nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống của người Việt của một số nhà nghiên cứu như Phan Cẩm Thượng, Trần Lâm Biền, Nguyễn Hữu Thông, Đinh Hồng Hải... đã trình bày nhiều luận điểm về tính ước lệ và tính biểu tượng trong nghệ thuật.

Chúng ta biết rằng, trong nghệ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí kiến trúc nói riêng, ước lệ và biểu tượng là những tính chất đặc thù tiêu biểu nhất, tác phẩm nghệ thuật thông qua các tính chất đặc thù này để biểu hiện nội dung muốn truyền tải. Ước lệ là sự hiện thực hoá một cách cô đọng trong sáng tạo thẩm mỹ khả năng biểu đạt cùng một nội dung của nhiều hệ thống ký hiệu bằng những phương tiện cấu trúc khác nhau. Biểu tượng là những hình ảnh sự vật cụ thể cảm tính bao hàm trong nó nhiều ý nghĩa, gây được ấn tượng sâu sắc đối với người xem. Biểu tượng nghệ thuật được coi là ký hiệu thẩm mỹ đa nghĩa, bao gồm cái biểu đạt và cái được biểu đạt. Ước lệ và biểu tượng thường được dùng nhiều trong nghệ thuật và dần trở thành phương tiện diễn đạt có tính cô đọng, hàm súc, có sức khai mở rất lớn trong sự tiếp nhận của người xem.

Các yếu tố được sử dụng trong nghệ thuật trang trí thường mang tính ước lệ với những mức độ khác nhau, một số được nhìn từ góc độ của mối liên hệ giữa việc sử dụng chúng một cách thông thường bên ngoài nghệ thuật và một số khác được nhìn vào ý nghĩa mà chúng có được đằng sau sự biểu hiện của các hình thức đã được sắp đặt theo chủ ý có yếu tố ước lệ. Theo đó, một hệ thống biểu đạt ước lệ được sử dụng cho các yếu tố trong nghệ thuật trang trí, tạo hình nếu thành công, tất yếu sẽ dẫn dắt và chuyển tải những nội dung, những quy định mà đôi lúc người tiếp nhận không nhận ra, thay vào đó những nội dung, những quy định ấy sẽ được xem là một cái gì vốn dĩ “tự nhiên”, phi ước lệ. Chẳng hạn, con rồng thời Nguyễn ở nhiều công trình trong kiến trúc các nghệ nhân thể hiện sâu sắc những vẻ đẹp uy nghiêm, huyền diệu đặc trưng của biểu tượng. Nhưng hình tượng rồng lăng Thiệu Trị có những điểm khác biệt so với các thời kỳ trước như: sừng dài có chạc vòng cung, mắt lồi to tròn, râu và bờm căng đầy, vây lưng chạy dài suốt thân mình, móng rồng diễn tả sắc nhọn, hai chân trước ôm lấy quả cầu được mô phỏng theo hoa văn mai rùa, đuôi uốn lượn với những đường nét chạm sâu dài thẳng, với thân mập tròn đầy đặn, ít khúc kết hợp với những hoa văn mây chồng lên nhau, tạo cho hình tượng rồng bay bổng, nhẹ nhàng, thanh thoát và mang một vẻ đẹp hiền hòa nhưng vẫn không mất đi vẻ uy nghiêm, đặc trưng của biểu tượng. Rồng cách điệu chủ yếu là cách điệu hoa văn mây chồng nhiều lớp, những hình tượng đó chúng ta rất dễ bắt gặp trong quần thể lăng Thiệu Trị.

Ở một khía cạnh khác, trong các kiểu thức mặt rồng ngang, hay mặt hổ phù cũng được sử dụng khá nhiều trên các công trình kiến trúc, nhiều kiểu thức mặt rồng được diễn tả làm nổi bật cả một hệ thống trang trí ở lăng Thiệu Trị. Như vậy, các kiểu thức rồng trong hệ thống các giá trị nghệ thuật trang trí ở lăng Thiệu Trị không những mang ý nghĩa tâm linh mà còn thể hiện sự quyền uy, sức mạnh của nhà vua. Chính vì vậy, kiểu thức rồng thường được sử dụng tại những công trình quan trọng, ở các đỉnh mái, các bậc thềm, tạo sự uy nghi, thể hiện rõ vũ trụ quan và nhân sinh quan của những người đương thời. Nhìn chung: *“Các motif thể hiện trên trang trí Huế, đại bộ phận đều mang biểu tượng cát tường, những ước vọng xuất phát từ nền văn hóa phương Đông”* [5, tr.176]. Rõ ràng, việc tìm hiểu, nghiên cứu giá trị nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị cần được nhìn

nhận dưới luận điểm lý thuyết về tính ước lệ và tính biểu tượng, đây cũng chính là một trong những lý thuyết quan trọng của đề tài luận án. Tác giả Nguyễn Hữu Thông trong Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng có viết: *“Biểu tượng (Symbol), trong tiếng Hán biểu có nghĩa là: dấu hiệu, đặt riêng một dấu hiệu để người ta dễ biết mà nhận ra; tượng là hình tượng”* [5, tr.50]. Tác giả Đinh Hồng Hải trong Nghiên cứu biểu tượng một số hướng tiếp cận lý thuyết đã nhận định rằng *“Biểu tượng là những hình ảnh tượng trưng do con người tạo ra, tồn tại trong đời sống của con người và có tác động đến đời sống văn hóa của con người. Việc nghiên cứu các biểu tượng đã được con người tìm hiểu nhiều góc độ khác nhau thông qua triết học, văn học, lịch sử, tôn giáo”* [32, tr.12].

Như vậy trong nghệ thuật tạo hình, các nghệ nhân phải sử dụng trí tưởng tượng nhiều hơn khi quan sát phân tích, đôi khi là nhằm diễn đạt tính oai vệ, linh thiêng các đề tài trang trí mang tính kế thừa trong nghệ thuật. Với cái đẹp và nét sinh động, cũng như bản chất hiền đức đã làm cho biểu tượng mang tính chất hoàn hảo, ít ra là trong quan niệm của người thể hiện với những ý nghĩa và biểu tượng thiêng liêng, cao quý, điều này rất dễ nhận ra khi nghiên cứu nghệ thuật tạo hình trang trí tại lăng Thiệu Trị. Chất liệu làm nên những giá trị không chỉ trong chức năng sử dụng mà luôn kết hợp như một thuộc tính không tách rời với yếu tố thẩm mỹ. Sử dụng đúng chất liệu làm nên tác phẩm, cũng có nghĩa là đã tạo nên cho nó chất biểu cảm đặc thù, gây nên những cảm quan nghệ thuật cần thiết, tạo được những ấn tượng về phong cách thể hiện, phản ánh những đặc trưng của một biểu tượng trong tiến trình phát triển của mỹ thuật. Tác giả Nguyễn Hữu Thông đã có nhận xét *“Mọi ứng xử của con người đều bắt nguồn từ việc sử dụng biểu tượng. Biểu tượng làm biến đổi tổ tiên vượn người của chúng ta thành người và làm cho họ mang những đặc trưng nhân tính? Mọi nền văn minh được tạo ra và trường tồn chỉ từ việc sử dụng các biểu tượng”*. [5, tr.50]

Các dạng biểu tượng ấy xuất phát và hần sâu trong cấu trúc của trí tưởng tượng, ý nghĩa của chúng có thể là những quy ước hoặc hiển nhiên nhưng vẫn bao hàm một điều gì đó mơ hồ chưa biết hay còn ẩn dấu đối với chúng ta.

#### + Hình tượng

Mặc dù biểu tượng (symbol) và hình tượng (image) được xem là hai khái niệm có mối tương tác, gắn bó chặt chẽ với nhau thuộc phạm trù nghệ thuật, dễ nhận thấy nhất là chúng đều là những ký hiệu (sign) nằm trong một tác phẩm nghệ thuật. Tuy nhiên, theo giới nghiên cứu, xét về bản chất, có sự khác biệt nhất định giữa hai khái niệm này. Nhìn từ phương diện “mỹ học”, cho dù biểu tượng có sự tương tác với hình tượng song chúng không đồng nhất hoàn toàn với nhau bởi lẽ không phải mọi hình tượng đều trở thành biểu tượng, mỗi hình tượng chỉ khi vượt khỏi chính bản thân nó (ký hiệu hiển ngôn) và hàm chứa những “ý nghĩa” mang giá trị trừu tượng (ký hiệu mật ngôn) thì mới trở thành biểu tượng. [3]

Nhìn chung, hình tượng thường được hình thành trong mối quan hệ giữa hiện thực khách quan với nhận thức chủ quan của con người, nó nói lên phương thức nhận thức và sáng tạo lại hiện thực theo cách riêng biệt và độc đáo. Tuy nhiên, hình tượng không phải là sự sao chép máy móc theo nguyên mẫu của thế giới hiện thực khi nó là sản phẩm của sự sáng tạo (vốn là một mặt của thế giới tinh thần). Hình tượng không chỉ đơn giản là phản ánh hiện thực mà còn phải đạt tới trình độ khái quát hóa, điển hình hóa thế giới hiện thực, thông qua đó phát hiện ra những yếu tố căn bản và cốt lõi nhất của các sự vật, hiện tượng trong hiện thực khách quan. Trong mỗi tác

phẩm nghệ thuật, khác với các khái niệm mang tính trừu tượng, hình tượng mang tính biểu hiện sinh động, độc đáo, nó được coi như là “tế bào” của tác phẩm. Nói cách khác, không có hình tượng thì sẽ không có cơ sở để tạo nên nội dung và hình thức của một tác phẩm nghệ thuật.

Như vậy, khái niệm hình tượng theo nghĩa rộng được dùng để chỉ những đặc điểm chung về phương thức phản ánh đời sống của tất cả các loại hình nghệ thuật, để phân biệt nghệ thuật với khoa học và các hình thức ý thức xã hội khác. Còn theo nghĩa hẹp, trong phạm vi mỗi tác phẩm nghệ thuật, hình tượng mang tính cụ thể về một con người/nhóm người, một sự vật, hiện tượng... Ở đó hàm chứa những thông điệp về quan niệm sống, những trải nghiệm hay là những triết lý nhân sinh sâu sắc. Hiển nhiên, hình tượng của mỗi tác phẩm nghệ thuật không chỉ dừng lại ở giá trị thẩm mỹ (giá trị nghệ thuật) mà nó còn vươn tới giá trị văn hoá (giá trị nhân văn). Thông qua các hình tượng cụ thể chúng ta không chỉ dừng lại ở việc cảm thụ, thưởng thức cái đẹp, hay tiếp cận với nguồn tri thức sáng tạo vô tận của các thế hệ nghệ nhân mà trên hết là những thông điệp về triết lý nhân sinh quan và thế giới quan đã được họ gửi gắm, chuyển tải trong các hình tượng nghệ thuật. Đó chính là những biểu hiện đỉnh cao của các hình tượng đã được nghệ nhân tái hiện thông qua việc sử dụng nhiều phương tiện vật chất cụ thể như: màu sắc, đường nét, hình khối, nghệ thuật sắp đặt, bài trí, bố cục... Do vậy, hình tượng ngoài việc là phương thức tái hiện thế giới khách quan, nó còn là nhân tố thể hiện tâm hồn, bản ngã, tài năng, phong cách của những con người sáng tạo nên tác phẩm nghệ thuật.

Qua hệ thống các hình tượng/biểu tượng đã làm rõ hơn giá trị nghệ thuật, chúng đóng vai trò quyết định đối với chất lượng của mỗi tác phẩm nghệ thuật. Trong tư cách là sản phẩm của hoạt động nghệ thuật hay hoạt động sáng tạo, giá trị nghệ thuật được xem là một hình thái của giá trị thẩm mỹ. Đó là một phức thể bao hàm những phương diện nhất định của các giá trị mang tính chuẩn mực về cái đẹp, đạo đức, nhận thức, tư tưởng...

Trên bình diện nghệ thuật trang trí lãng Thiệu Trị, chúng ta có thể bắt gặp những biểu tượng nghệ thuật độc đáo với nhiều kiểu thức sinh động mang tính biến thể, chuyển hóa hoa văn và nhiều ý nghĩa tượng trưng khác nhau, cụ thể là những biểu tượng, tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông ứng với Mai, Lan, Cúc, Trúc hay Đào, Sen, Liễu, Tùng, với các hình tượng bát bửu mang ý nghĩa tam giáo, hay các con vật linh như; long, lân, quy, phụng, doi, mặt hổ phù... được sáng tạo mang đậm dấu ấn qua bàn tay tài hoa của các nghệ nhân, cũng như dấu ấn của nghệ thuật tạo hình ở một thời kỳ lịch sử, ở đó ẩn chứa một dung lượng lớn các phương diện thẩm mỹ của đời sống, thậm chí đôi khi còn có tính gọi mò, dự báo những khát vọng trong quan hệ thẩm mỹ giữa con người với hiện thực, giữa con người với xã hội và giữa con người với chính mình.

Có thể nói, giá trị nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị chính là những giá trị tạo hình gắn liền với các biểu tượng thẩm mỹ nghệ thuật cung đình cộng với những nguyên tắc chung trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn. Qua những biểu tượng tiêu biểu, có ý nghĩa thẩm mỹ - nhân văn sâu sắc đã mang trong đó những ý nghĩa giáo dục phẩm chất, lối sống, ứng xử văn hóa... vẫn còn nguyên giá trị cho tới ngày nay.

### **3.3. Luận điểm về công năng, tính thực dụng, hình thức và thẩm mỹ:**

Công trình nghiên cứu của một số học giả như L. Cadiere, Louis Bezacier, Nguyễn Tiến Cảnh... đã nêu lên những luận điểm quan trọng, có ý nghĩa là cơ sở, điểm tựa lý thuyết rất quan trọng trong nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam. Một trong những yêu cầu không thể thiếu của mỗi công trình kiến trúc là sự luôn song hành giữa các yêu cầu về công năng/thực dụng và yêu cầu hình thức, tính thẩm mỹ. Một trong những dẫn chứng tiêu biểu đối với công trình kiến trúc tại lăng Thiệu Trị, đó là nghệ nhân biết rõ chức năng, thực dụng của từng tổ hợp trang trí để lựa chọn những đề tài phù hợp và xác định các phần chính, phụ trong mỗi công trình đó. Ngay điện Biểu Đức, tất cả đều được trang trí một cách chuẩn mực, tương nhìn cho ta cảm giác không thống nhất và đồng bộ, nhưng khi đi sâu vào mỗi đề tài, kiểu thức, bố cục thì hoàn toàn trái ngược, một phong cách, một hình hài của thời Nguyễn ở trong đó. Trùng thiêm điệp ốc là phong cách bố cục không gian như các công trình thời Nguyễn khác, nhưng ở đây được trang trí tinh tế hơn. Bộ vì kèo được chạm nổi trên những thanh gỗ với hoa và lá cách điệu hóa, có nơi hoa lá cách điệu con giao long, hoa lá cách điệu rồng, được trang trí đăng đối, hay những tấm pano chia ô học trang trí xen kẽ với nhau một ô thơ, một ô chữ.

Tuy nhiên, dù biểu tượng nào, tồn tại dưới dạng kiểu thức nào thì vẫn phải tuân thủ theo các quy tắc mà triều đình đặt ra được thể hiện qua bàn tay của các nghệ nhân, đáp ứng các tiêu chí của từng công trình. Điều này thấy khá rõ ở trang trí lăng Thiệu Trị với sự phong phú kiểu thức và đa dạng về chất liệu như đá, đồng, gỗ, pháp lam, nề họa, nề đắp nổi, khảm sành sứ, sơn son thếp vàng.

Các công trình kiến trúc thời Nguyễn nói chung, kiến trúc lăng Thiệu Trị nói riêng nhìn từ tổng thể đều thấy có ý đồ trong bố cục, có tính biểu tượng, ẩn dụ, có hình tượng nghệ thuật chứa đựng tính triết lý phương Đông thâm trầm, kín đáo. Sự dàn trải, gấn bó, hài hòa với thiên nhiên, không gian và hình khối kiến trúc như là một yếu tố hữu cơ của cảnh quan thiên nhiên. Bên trong không gian kiến trúc truyền thống thường sử dụng linh hoạt, đa năng, dễ dàng biến đổi thích ứng cho các hoạt động khác nhau, tỷ lệ giữa các bộ phận công trình tạo được sự hài hòa, thống nhất. Bên cạnh đó, nghệ thuật điêu khắc, chạm trổ, cách sử dụng màu sắc được coi như các yếu tố phụ trợ tích cực tăng tính thẩm mỹ nghệ thuật cho công trình kiến trúc lăng Thiệu Trị. Sự cân xứng hài hòa trong bố cục tổng thể và của nghệ thuật tạo hình ở từng chi tiết đã tạo ra sự thống nhất trong toàn bộ công trình lăng Thiệu Trị. Các yếu tố khác cũng có thể được tìm thấy như sự biến hóa, tương phản, tỷ lệ... cách sử dụng chất liệu, màu sắc có giá trị nghệ thuật tạo ra sức truyền cảm của công trình phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ dân tộc, thời đại.



#### 4. Kết luận

Nghiên cứu về nghệ thuật trang trí thời Nguyễn nói chung và nghệ thuật trang trí kiến trúc lăng tẩm nói riêng đã được giới nghiên cứu quan tâm, song cho đến thời điểm hiện tại, chủ đề này vẫn còn những khoảng trống cần được bổ sung. Cần phải nhìn nhận nghệ thuật trang trí lăng Thiệu Trị với các thành tố: chất liệu, đề tài, ý nghĩa với các giá trị thẩm mỹ và giá trị thực dụng luôn tồn tại song hành về thực chất là một hiện tượng văn hóa nghệ thuật, và như bất cứ một hiện tượng văn hóa nào, nó nằm trong mối quan hệ tổng thể, hữu cơ với những phương diện khác như kinh tế, chính trị, xã hội...

Lựa chọn vấn đề nghiên cứu nghệ thuật trang trí ở lăng Thiệu Trị chúng tôi hy vọng sẽ là công trình có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung thêm những thông tin có giá trị về một trong những quần thể kiến trúc mang nét đặc trưng riêng biệt trong tổng thể di tích Cố đô Huế, góp phần vào việc gìn giữ và phát huy các giá trị nghệ thuật thời Nguyễn nói chung và giá trị nghệ thuật trang trí ở lăng Thiệu Trị nói riêng. Bên cạnh đó, vấn đề nghiên cứu còn mang giá trị thực tiễn khi có khả năng ứng dụng những kiến thức, kinh nghiệm và kết quả trong công tác đào tạo của các nhà trường, đơn vị ở lĩnh vực văn hóa nghệ thuật cũng như hoạt động bảo tồn, trùng tu, tôn tạo hay xây dựng loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật trong bối cảnh hiện nay. Để giải quyết được những vấn đề nghiên cứu, việc phân tích, lựa chọn và áp dụng đúng, phù hợp cơ sở lý thuyết/lý luận đóng vai trò quan trọng hàng đầu, góp phần mang lại kết quả nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thuận An (2000), *Kiến trúc Cố đô Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Nguyễn Tiến Cảnh (chủ biên) (1992), *Mỹ thuật Huế*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và Viện Mỹ thuật xuất bản, Huế.
3. Đinh Hồng Hải (2014), *Nghiên cứu biểu tượng một số hướng tiếp cận lý thuyết*, Nxb Thế giới, Hà Nội
4. G. Langrand (2012), "Lăng Thiệu Trị", *Những người bạn Cố đô Huế (B.A.V.H)*, Tập XXVI, 1939, Nxb Thuận Hóa, Huế.
5. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*. Nxb Thuận Hóa, Huế.

# DECORATION ARTS OF THIEU TRI MAUSOLEUM - SOME THEORY ISSUES

Nguyen Vu Lan\*

University of Art, Hue University, 10 To Ngoc Van, Str., Hue, Vietnam

**Abstract.** Thieu Tri Tomb is an important work in the system of palace architecture and mausoleums of Nguyen Dynasty kings, with multifaceted values of history, culture, art, architecture, decoration.. Thereby, it can be seen that the decorative art here has its own style imprinted with the era, expressing the aspirations and ideals of the Nguyen Dynasty in the historical process. The innovation and creativity in decorative art at Thieu Tri Tomb is considered to be quite unique and profound, creating distinct aesthetic values of the mausoleum as well as having unique and diverse historical values. form.

In terms of theory, the collection, systematization, and identification of typical artistic and aesthetic values of Thieu Tri Tomb will be the basis for the continuing process of specialized research in decorative arts. From the perspective of theory and art history, identify and solve research problems.

**Keywords:** Thieu Tri, Theory, Dragon, Bat Buu, Four Times

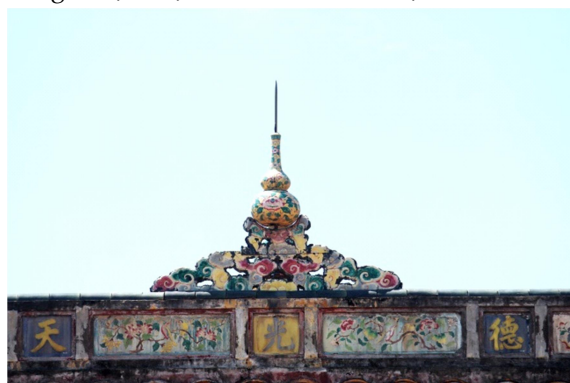
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU QUA CÁC CHẤT LIỆU TRONG NGHỆ THUẬT  
TRANG TRÍ LĂNG THIỆU TRỊ



Hình 1: Rồng chất liệu đá thanh -  
Điện Biểu Đức - lăng Thiệu Trị



Hình 2: Hoa văn hoa lá - Sơn son thép vàng -  
Điện Biểu Đức - lăng Thiệu Trị



Hình 3. Áng mây đội Bầu thái cực  
Điện Biểu Đức – lăng Thiệu Tr



Hình 4. Phường môn  
Sân châu – lăng Thiệu Trị.

